



TÁC ĐỘNG CỦA CHUẨN MỰC KẾ TOÁN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

TRẦN THỊ THU HUYỀN

Kế toán tài sản cố định được xem là một trong những nội dung quan trọng trong tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp. Hiện có rất nhiều yếu tố chi phối đến hoạt động kế toán tài sản cố định tại các doanh nghiệp, nhưng nổi bật nhất vẫn là hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích tác động của một số chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giúp doanh nghiệp áp dụng hiệu quả chuẩn mực kế toán Việt Nam trong quá trình triển khai hoạt động kế toán tài sản cố định.

Mục tiêu đến năm 2020 của Việt Nam là hội nhập hoàn toàn với quốc tế trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Theo lộ trình đó, từ năm 2001 cho đến nay, Bộ Tài chính đã nghiên cứu soạn thảo và ban hành hệ thống 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS). Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam này đã góp phần tạo dựng khuôn khổ pháp lý trong lĩnh vực kế toán, tạo ra môi trường kinh tế bình đẳng, làm lành mạnh hóa các quan hệ và các hoạt động tài chính và quan trọng hơn là tạo ra sự công nhận của quốc tế đối với Việt Nam trong quá trình hội nhập.

Khảo sát cho thấy, trong hệ thống 26 chuẩn mực trên, có 4 chuẩn mực, gồm: VAS 01 (Chuẩn mực chung), VAS 03 (Tài sản cố định hữu hình), VAS 04 (Tài sản cố định vô hình) và VAS 16 (Chi phí đi vay) chi phối trực tiếp đến hoạt động kế toán tài sản cố định tại doanh nghiệp (DN). Các chuẩn mực này quy định và hướng dẫn các nguyên tắc và yêu cầu kế toán cơ bản, các yếu tố và ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính của DN.

Chuẩn mực kế toán số 01 "Chuẩn mực chung"

Mục đích của chuẩn mực này là quy định và hướng dẫn các nguyên tắc và yêu cầu kế toán cơ bản, các yếu tố và ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính của DN.

- Nguyên tắc cơ sở dồn tích: Mọi giao dịch kinh tế liên quan đến tài sản cố định được ghi nhận tại thời điểm tài sản cố định ở trạng thái sẵn sàng sử dụng, không quan tâm đến thời điểm thực tế thu hoặc chi tiền. Các giao dịch liên quan đến hoạt động tăng, giảm tài sản cố định được ghi nhận theo tiến độ thực hiện trong hoạt động của DN.

- Nguyên tắc giá gốc: Giá trị các chỉ tiêu về tài sản, công nợ, chi phí... được phản ánh theo giá ở thời điểm mua tài sản đó, không phải giá trị tại thời điểm xác định giá tài sản tính theo giá thị trường. Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình mua ngoài được DN xác định dựa vào nguồn hình thành tài sản.

- Nguyên tắc phù hợp: Tài sản cố định trong DN có nhiều loại với đặc tính hao mòn khác nhau, vì thế DN cần phải xác định phương pháp khấu hao phù hợp cho từng loại tài sản cố định, phù hợp với lợi ích mà tài sản đó đem lại cho DN.

- Nguyên tắc nhất quán: Đối với tài sản cố định trong DN, các phương pháp khấu hao khác nhau sẽ cho kết quả khác nhau về chi phí khấu hao tài sản cố định và qua đó ảnh hưởng đến thu nhập chịu thuế của DN. Vì vậy, khi DN đã lựa chọn được phương pháp khấu hao áp dụng cho từng tài sản cố định thì phải thực hiện một cách nhất quán, trừ khi có sự thay đổi trong cách sử dụng tài sản đó.

Chuẩn mực kế toán số 03 "Tài sản cố định hữu hình"

Mục đích của chuẩn mực này là quy định và hướng dẫn các nguyên tắc và phương pháp kế toán tài sản cố định hữu hình.

Tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định hữu hình: Phải tuân theo các tiêu chuẩn trong chuẩn mực kế toán Việt Nam (chuẩn mực 03). Thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định: Do DN xác định chủ yếu dựa trên mức độ sử dụng ước tính của tài sản. Ba phương pháp khấu hao tài sản cố định hữu hình, gồm: Khấu hao đường thẳng; Khấu hao theo số dư giảm dần và Khấu hao theo số lượng sản phẩm. Phương pháp khấu hao do DN tự xác định.

Nhượng bán và thanh lý tài sản cố định hữu hình: Tài sản cố định được ghi giảm khi thanh lý, nhượng bán lẫn hay lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định hữu hình được xác định bằng số chênh lệch giữa thu nhập với chi phí thanh lý nhượng bán cộng giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình.

Trình bày trên báo cáo tài chính: Trên bảng cân đối kế toán, số dư của tài sản cố định và giá trị hao mòn lũy kế được trình bày riêng cho từng loại là tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, tài sản cố định thuê tài chính.

Chuẩn mực kế toán số 04 "Tài sản cố định vô hình"

Mục đích của chuẩn mực này là quy định và hướng dẫn các nguyên tắc và phương pháp kế toán tài sản cố định vô hình.

Tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định vô hình: Phải tuân theo các tiêu chuẩn trong chuẩn mực kế toán Việt Nam (chuẩn mực 04). Riêng các chi phí phát sinh trong giai đoạn triển khai được ghi nhận là tài sản cố định vô hình được tạo ra từ nội bộ DN nếu thỏa mãn được các điều kiện sau: Tính khả thi về mặt kỹ thuật đảm bảo cho việc hoàn thành và đưa tài sản vô hình vào sử dụng theo dự tính hoặc để bán; DN dự định hoàn thành tài sản vô hình để sử dụng hoặc để bán; DN có khả năng sử dụng hoặc bán tài sản vô hình đó; Tài sản vô hình đó phải tạo ra được lợi ích kinh tế trong tương lai; Có đầy đủ các nguồn lực về kỹ thuật, tài chính và các nguồn lực khác để hoàn tất các giai đoạn triển khai, bán hoặc sử dụng tài sản vô hình đó; Có khả năng xác định một cách chắc chắn toàn bộ chi phí trong giai đoạn triển khai để tạo ra tài sản vô hình đó; Ước tính có đủ tiêu chuẩn về thời gian sử dụng và giá trị theo quy định cho tài sản cố định vô hình.

Phương pháp khấu hao tài sản cố định vô hình: Được sử dụng phải phản ánh cách thức thu hồi lợi ích kinh tế từ tài sản đó của DN. Phương pháp khấu hao được sử dụng cho từng tài sản cố định vô hình được áp dụng thống nhất qua nhiều thời kỳ và có thể được thay đổi khi có sự thay đổi đáng kể cách thức thu hồi lợi ích kinh tế của DN.

Tài sản cố định vô hình có giá trị thanh lý khi có bên thứ ba thỏa thuận mua lại tài sản đó vào cuối thời gian sử dụng hữu ích của tài sản hoặc có thị trường hoạt động vào cuối thời gian sử dụng hữu ích của tài sản và giá trị thanh lý có thể được xác định thông qua giá thị trường.

Chuẩn mực kế toán số 16 "Chi phí đi vay"

Mục đích của chuẩn mực này là quy định và hướng dẫn các nguyên tắc và phương pháp kế toán đối với chi phí đi vay, gồm: Ghi nhận chi phí đi vay

vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ; vốn hoá chi phí đi vay khi các chi phí này liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang làm cơ sở ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính.

Đối với những chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng được tính vào trị giá của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện sau: Các chi phí cho việc đầu tư xây dựng bắt đầu phát sinh; Các chi phí đi vay phát sinh; Các hoạt động cần thiết trong việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng đang được tiến hành.

4 chuẩn mực kế toán Việt Nam chi phối trực tiếp đến hoạt động kế toán tài sản cố định tại doanh nghiệp: Chuẩn mực số 01 "Chuẩn mực chung"; Chuẩn mực số 03 "Tài sản cố định hữu hình"; Chuẩn mực số 04 "Tài sản cố định vô hình"; Chuẩn mực số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí cho việc đầu tư xây dựng bao gồm các chi phí phải thanh toán bằng tiền, chuyển giao các tài sản khác hoặc chấp nhận các khoản nợ phải trả lãi, không tính đến các khoản trợ cấp hoặc hỗ trợ liên quan đến tài sản. Các hoạt động cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản vào sử dụng hoặc bán bao gồm hoạt động xây dựng, sản xuất, hoạt động kỹ thuật và quản lý chung trước khi bắt đầu xây dựng, sản xuất như hoạt động liên quan đến việc xin giấy phép trước khi khởi công xây dựng hoặc sản xuất được vốn hóa.

Tóm lại, hoạt động kế toán tài sản cố định tại các DN hiện nay đều phải chịu sự chi phối của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, cụ thể là 4 chuẩn mực nêu trên. Do vậy, để nâng cao hơn nữa hoạt động kế toán tài sản cố định tại các DN Việt Nam trong thời gian tới, ngoài việc các DN thực hiện đúng theo quy định hiện hành về hạch toán tài sản cố định, thì cơ quan chức năng cần tiếp tục xây dựng bổ sung một số chuẩn mực kế toán phù hợp với thực tiễn Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế.

Đồng thời, các DN cũng phải tự xây dựng chính sách kế toán cho riêng mình để áp dụng cho DN. Đặc biệt, có kế hoạch đào tạo nhân viên kế toán về các chuẩn mực kế toán và đóng góp các ý kiến về sự ảnh hưởng của việc áp dụng các văn bản pháp quy về kế toán thông qua các tổ chức nghề nghiệp, các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ...

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Tài chính (2000), *Hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế*, Nhà xuất bản Tài chính;
2. Bộ Tài chính (2005), *Quyết định 100/2005/QĐ-BTC ngày 28/12/2005 về ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5)*, Hà Nội.